

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải

Ông Đỗ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1950; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Q, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1989; con có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 35 phút ngày 16/12/2019 tại ngôi nhà ở khu phố X.Đ, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh của Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 có HKTT: Khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Công an thị xã Từ Sơn phối hợp với Công an phường Đ.B bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn K và Trần Văn H, sinh năm 1985; HKTT: Khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một nam thanh niên tự khai họ tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, HKTT: Thôn D.S, xã T.S, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Đi cùng Đ còn có anh Trần Anh Th, sinh năm 1990, HKTT: Khu phố 1 C.G, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh và Vương Đình T1, sinh năm 1990, KHTT: Thôn N.Đ, xã L.H, huyện S.S, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra, Đ tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), Đ khai nhận là ma túy đá nguồn gốc do Đ vừa mua được của K và H với giá 500.000 đồng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra K và H thì K tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng có số seri “SR15827899”. K và H đều khai nhận tờ tiền có được là do vừa bán 01 túi nilon ma túy cho Đ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của K: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (đã qua sử dụng) có gắn sim 0981.831.886; Thu giữ của Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (đã qua sử dụng) có gắn sim số 0379.676.968 và 01 mảnh giấy có ghi chữ và số “XSMB ngày 16/12/2019 SR 15827899”. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày 16/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K và Trần Văn H. Quá trình khám xét, thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 của nhà Nguyễn Văn K gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 28 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu K) và 01 cân tiểu ly. K khai nhận đó là số ma túy đá, ngựa, K cất giấu mục

đích để bán kiếm lời. Quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn H không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đã trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định số 07/KLGĐMT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0512 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu K gửi giám định có khối lượng 1,3742 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

28 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh bên trong bì thư ký hiệu K gửi giám định có khối lượng 2,9547 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận: Bị cáo và Trần Văn H là bạn với nhau và đều là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2015 đến nay. Khoảng 9 giờ ngày 15/12/2019, bị cáo một mình đi từ nhà đến khu phố T.L, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh mục đích để tìm mua ma túy bán kiếm lời. Khi đi đến địa phận khu phố Thịnh Lang, bị cáo hỏi mua được ma túy của người đàn ông không quen biết đứng bên đường, gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 28 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; 04 túi nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang số ma túy vừa mua được về phòng ngủ tầng 2 nhà mình cất giấu để bán kiếm lời. Đến 14 giờ 35 phút ngày 16/12/2019, khi bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một nam thanh niên không quen biết (sau khi bị bắt quả tang bị cáo mới biết tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, HKTT: Thôn D.S, xã T.S, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh) gọi đến hỏi mua ma túy của bị cáo, bị cáo đồng ý bán. Lúc này trong nhà bị cáo còn có Trần Văn H nên bị cáo bảo H cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (là ma túy đá) ra ngoài cửa bán cho Đ với giá 500.000 đồng. H biết đó là ma túy đá và đồng ý cầm ra ngoài cửa để bán cho Đ, Tại trước cửa nhà bị cáo, Đ đưa cho H 500.000 đồng còn H đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau đó, H quay vào trong nhà

đưa cho bị cáo số tiền 500.000 đồng vừa bán ma túy được cho Đ thì có lực lượng Công an đi làm nhiệm vụ, phát hiện nghi vấn liền kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Gói ma túy H bán cho Đ là của bị cáo đưa cho H, số ma túy thu giữ trong nhà bị cáo là của bị cáo H không biết. H chỉ giúp bị cáo bán ma túy sau đó bị cáo cho H ma túy để sử dụng. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ những vật chứng như biên bản đã lập.

Bị cáo H khai nhận: Toàn bộ lời khai của bị cáo K về quá trình bán ma túy là hoàn toàn đúng. Bị cáo khẳng định không được K trả tiền thuê bán ma túy mà chỉ cho bị cáo ma túy để sử dụng. Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Khi bị bắt giữ bị cáo không bị thu giữ tài sản gì.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, (khoản 5 đối với K) Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0981.831.886 và 01 sim số 0379.676.968; 01 cân tiểu ly màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng của Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 14 giờ 35 phút ngày 16/12/2019, tại ngôi nhà ở khu phố X.Đ, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh của Nguyễn Văn K, Công an thị xã T.S phối hợp với Công an phường Đ.B phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn K và Trần Văn H có hành vi bán trái phép 01 túi nilon ma túy có khối lượng 0,0512 gam chất Methamphetamine cho một đối tượng nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn Đ với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, K còn cất giấu ma túy tại phòng ngủ tầng 2 nhà mình gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 28 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 2,9547 gam chất Methamphetamine; 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,3742 gam chất Methamphetamine. Tổng số ma túy K tang trữ để bán kiếm lời là 4,3801 gam Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bởi các bị cáo không bàn bạc phân công cụ thể. Bị cáo K có vai trò chính vì toàn bộ số ma túy là của K. Bị cáo H chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã giúp K bán ma túy cho người mua do vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K bán ma túy để kiếm lời phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật. Bị cáo H bản thân không có việc làm, không có tài sản riêng, giúp K bán ma túy nhằm được cho ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0981.831.886 và 01 sim số 0379.676.968; 01 cân tiểu ly màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng của Đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho K tại địa bàn khu phố T.L, phường Đ.B và hành vi của nam thanh niên tự khai Nguyễn Văn Đ đã mua ma túy của K và H. Quá trình điều tra, K và H khai không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này là ai, ở đâu nên không đủ căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với các anh Vương Đình T1 và Trần Anh Th là những người có mặt tại nơi lúc Đ mua ma túy của K và H. Quá trình điều tra, các anh khai mới quen biết Đ ngoài xã hội. Ngày 16/12/2019, các anh gặp Đ và được Đ rủ đi chơi. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, các anh mới biết việc Đ, K và H có hành vi mua bán ma túy với nhau. Đến nay, các anh T1 và Th không biết tên, tuổi thực sự của người thanh niên khai tên Đ là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hai anh T1 và Th là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1,(khoản 5 đối với K) Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0981.831.886 và 01 sim số 0379.676.968; 01 cân tiểu ly màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng của Đ.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 12 tháng 5 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải

Ông Đỗ Đức Hùng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:111/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1986.

ĐKKHKT: Khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc ninh.

2. Trần Văn H, sinh năm 1985.

ĐKKHKT: Khu phố Đ.H, phường Châu Khê, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3. Không đồng ý: không.

II/ Về điều luật:

Căn cứ vào khoản 1,(khoản 5 đối với K) Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và

lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3. Không đồng ý: không.

III/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3. Không đồng ý: không.

IV/ Về các vấn đề khác:

- * Phạt bổ sung bị cáo K 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước.
- * Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.
- * Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0981.831.886 và 01 sim số 0379.676.968; 01 cân tiểu ly màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng của Đ.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút cùng ngày. Biên bản đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ngô Mạnh Hải

Đỗ Đức Hùng

Nguyễn Trọng Trường

